

Số: /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO**BÁO CÁO**

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số (sau đây gọi chung là dự thảo Nghị định). Kết quả cụ thể như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**1. Mục đích, yêu cầu rà soát****1.1. Mục đích**

- Việc rà soát được thực hiện nhằm hệ thống hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển văn hóa, công tác dân tộc, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; đánh giá mức độ phù hợp của dự thảo Nghị định với các quy định pháp luật hiện hành; đồng thời xác định cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn cho việc ban hành Nghị định quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Thông qua rà soát nhằm bảo đảm dự thảo Nghị định cụ thể hóa đầy đủ khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam; khắc phục những khoảng trống pháp lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số hiện nay.

1.2. Yêu cầu

- Việc rà soát bảo đảm bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật hiện hành;

- Bảo đảm việc rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành trong quá trình rà soát;

- Kế thừa các quy định còn phù hợp, đồng thời đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù đáp ứng yêu cầu thực tiễn đối với công tác bảo tồn và phát triển văn hóa các

dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- Hệ thống hóa đầy đủ, toàn diện đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển văn hóa Việt Nam, đặc biệt là các cơ chế, chính sách đột phá theo chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (Nghị quyết số 80-NQ/TW);

- Đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật hiện hành về văn hóa dân tộc, những quy định liên quan đến lĩnh vực văn hóa dân tộc nhằm phát hiện những hạn chế, bất cập để có phương án xử lý bảo đảm tính phù hợp, đồng bộ, thống nhất của quy định pháp luật trong lĩnh vực văn hóa dân tộc;

- Phạm vi rà soát là toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành còn hiệu lực có quy định liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị định, bao gồm: Luật, nghị quyết của Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và các văn bản có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, di sản văn hóa, du lịch, điện ảnh, tín ngưỡng, ngân sách nhà nước, đầu tư công, công tác dân tộc, chuyển đổi số.

- Nội dung rà soát tập trung vào các quy định liên quan đến bảo tồn, phục hồi, duy trì, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; bảo tồn không gian văn hóa truyền thống; bảo tồn làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống; phát triển du lịch cộng đồng; chính sách đối với chủ thể văn hóa; cơ chế huy động nguồn lực; chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả chung

Qua rà soát, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định dự thảo Nghị định cơ bản bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

Các nội dung quy định trong dự thảo Nghị định đã thể chế hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; phát triển văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế - xã hội, du lịch, sinh kế bền vững và chuyển đổi số.

Qua rà soát đã xác định được các nhóm văn bản có liên quan gồm: các nghị quyết, kết luận của Đảng; Hiến pháp; luật, nghị quyết của Quốc hội; nghị định của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, đề án liên quan đến công tác dân tộc, văn hóa và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Kết quả rà soát cụ thể

2.1. Nhóm chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

Qua rà soát cho thấy, dự thảo Nghị định cơ bản phù hợp và thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

thiểu số.

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam xác định rõ nhiệm vụ “chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số”; “phục hồi, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp”; “xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho văn hóa các dân tộc thiểu số”; “thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa giữa các vùng, miền, tầng lớp nhân dân”.

Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa các chủ trương nêu trên thông qua việc quy định cơ chế thống kê, phân loại mức độ nguy cơ mai một đối với các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số; quy định cơ chế bảo tồn khẩn cấp; hỗ trợ chủ thể văn hóa, chủ thể văn hóa nòng cốt và chủ thể văn hóa kế cận; bảo tồn không gian văn hóa, làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống; gắn bảo tồn văn hóa truyền thống với phát triển du lịch cộng đồng và sinh kế bền vững; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước xác định nhiệm vụ bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, tăng cường bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Dự thảo Nghị định phù hợp với định hướng lấy cộng đồng làm chủ thể của hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống; bảo đảm tính xác thực, tính liên tục và khả năng trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống.

- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW nhấn mạnh yêu cầu tăng cường đầu tư cho văn hóa; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù đối với văn hóa dân tộc thiểu số; khắc phục nguy cơ mai một bản sắc văn hóa truyền thống. Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa các nội dung này thông qua quy định về ưu tiên bố trí nguồn lực cho các giá trị văn hóa có nguy cơ mai một; hỗ trợ trực tiếp hoạt động thực hành, trao truyền văn hóa truyền thống; áp dụng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ và khoán chi theo kết quả đối với hoạt động bảo tồn văn hóa truyền thống.

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội và các chủ trương về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc là nhiệm vụ trọng tâm; gắn bảo tồn văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững. Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa chủ trương này thông qua các quy định về phát triển du lịch cộng đồng; bảo tồn không gian văn hóa truyền thống; hỗ trợ phát triển sản phẩm văn hóa dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và khai thác giá trị văn hóa phục vụ phát triển sinh kế bền vững.

- Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 về công tác dân tộc xác định yêu cầu bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người có uy tín, nghệ nhân, chủ thể văn

hóa. Dự thảo Nghị định đã bổ sung các quy định về chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận và cơ chế hỗ trợ trực tiếp.

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định nhiệm vụ “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam”; ưu tiên bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số. Các quy định tại dự thảo Nghị định phù hợp với định hướng này.

Qua rà soát cho thấy, về cơ bản, đường lối, chủ trương của Đảng đã được thể chế hóa đầy đủ hoặc một phần tại điều khoản liên quan.

2.2. Rà soát sự phù hợp với Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội

Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16 quy định “Nhà nước bảo đảm nguồn lực tài chính bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam và các giá trị văn hóa có nguy cơ mai một, nghệ thuật truyền thống; xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù cho văn hóa các dân tộc thiểu số; phát triển không gian bảo tồn văn hóa, làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống gắn với phát triển du lịch, phát huy vai trò của chủ thể văn hóa tạo sinh kế bền vững”.

Qua rà soát cho thấy, dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa đầy đủ các nội dung nêu trên thông qua các quy định về thống kê, đánh giá, phân loại mức độ nguy cơ mai một của các giá trị văn hóa truyền thống; bảo tồn khẩn cấp đối với các giá trị văn hóa có nguy cơ mất hoàn toàn; hỗ trợ chủ thể văn hóa, chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận và hoạt động trao truyền văn hóa; bảo tồn không gian văn hóa, làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống; phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống; ứng dụng chuyển đổi số trong bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

2.3. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

Qua rà soát cho thấy, các nội dung của dự thảo Nghị định cơ bản thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

2.3.1. Luật Di sản văn hóa đã quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể; trách nhiệm của Nhà nước và cộng đồng trong bảo tồn di sản văn hóa; kiểm kê, lập hồ sơ và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Dự thảo Nghị định phù hợp với các quy định của Luật Di sản văn hóa, đồng thời cụ thể hóa đối với lĩnh vực văn hóa các dân tộc thiểu số thông qua việc quy định phân loại mức độ nguy cơ mai một; cơ chế bảo tồn khẩn cấp; hỗ trợ chủ thể văn hóa; bảo tồn không gian văn hóa truyền thống và phát triển cơ chế trao truyền văn hóa trong cộng đồng.

2.3.2. Luật Du lịch quy định việc phát triển du lịch cộng đồng, bảo vệ tài nguyên du lịch và bản sắc văn hóa dân tộc; khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch. Dự thảo Nghị định thống nhất với các quy định của Luật Du lịch khi quy định bảo tồn không gian văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng và sinh kế bền vững; bảo đảm việc khai thác giá trị văn hóa không làm biến dạng bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3.3. Luật Điện ảnh đã có các quy định khuyến khích quảng bá giá trị văn hóa dân tộc thông qua hoạt động điện ảnh; hỗ trợ sản xuất các tác phẩm phản ánh bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số. Dự thảo Nghị định phù hợp với định hướng này thông qua quy định phát triển sản phẩm văn hóa, ứng dụng công nghệ số và quảng bá văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên nền tảng số.

2.3.4. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo quy định bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, bảo vệ cơ sở tín ngưỡng, lễ hội truyền thống và các hoạt động văn hóa gắn với đời sống tinh thần của nhân dân. Dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành khi xác định việc bảo tồn lễ hội, tập quán, không gian văn hóa và đời sống văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

2.3.5. Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công đã quy định trách nhiệm bố trí nguồn lực cho phát triển văn hóa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Dự thảo Nghị định phù hợp với các quy định này, đồng thời bổ sung cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ và khoán chi theo kết quả nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

2.3.6. Pháp luật về công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định cũng phù hợp với các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dữ liệu số thông qua việc quy định xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa tư liệu văn hóa truyền thống, ứng dụng khoa học công nghệ và quảng bá văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên môi trường số.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định

Qua rà soát, liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị định không có điều ước quốc tế nào liên quan. Nội dung dự thảo Nghị định bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên.

Trên đây là Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (*để báo cáo*);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (*để báo cáo*);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*để báo cáo*);
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội (*để báo cáo*);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng Bộ VH-TT-DL;
- Lưu: VT, VHDTVN, TH.20.

BỘ TRƯỞNG

Lâm Thị Phương Thanh

